TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ VANG** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 207/2017/QĐST-HNGĐ	*Phú Vang, ngày 18 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 179/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2017, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Tôn Nữ Mỹ A, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

*** Bị đơn:** Anh Đinh Trọng T, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tôn Nữ Mỹ A và anh Đinh Trọng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tôn Nữ Mỹ A và anh Đinh Trọng T.

- Về con chung: Chị Tôn Nữ Mỹ A và anh Đinh Trọng T xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là các cháu Đinh Nữ Đông N, sinh ngày 17/3/2005 và cháu Đinh Nữ Khánh T, sinh ngày 26/8/2009. Nay thuận tình ly hôn chị An, anh Thân thỏa thuận như sau: Giao cháu Đinh Nữ Đông N, sinh ngày 17/3/2005 cho anh Đinh Trọng T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc cháu Đông N trường thành, đủ 18 tuổi; giao cháu Đinh Nữ Khánh T, sinh ngày 26/8/2009 cho chị Tôn Nữ Mỹ A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến

lúc cháu Khánh Thư trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không bên nào đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tôn Nữ Mỹ A và anh Đinh Trọng T xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Tôn Nữ Mỹ A và anh Đinh Trọng T, mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận chị Tôn Nữ Mỹ A tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Chị Tôn Nữ Mỹ A đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2013/003780 ngày 10/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nay chị Tôn Nữ Mỹ A được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phú Vang;
- Chi cục THADS huyện Phú Vang;
- UBND xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế (chị An, anh Thân ĐKKH vào ngày 29/9/2003);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Trọng Cẩn